

TIẾT 40

NGÀY SOẠN: 5/2/2026

THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 5

I. Mục tiêu:

- Giúp HS hệ thống hóa kiến thức đã học: Lịch sử đối ngoại của Việt Nam thời cận- hiện đại
- Phát triển các năng lực cho học sinh về làm việc nhóm, sử dụng CNTT, làm việc nhóm..hoàn thành bài học ở nhà...
- Hình thành phẩm chất cho Hs về lòng yêu nước, ý thức tự giác...
- Rèn luyện kỹ năng tư duy độc lập, kỹ năng giải quyết vấn đề, phát huy năng lực thuyết trình....báo cáo sản phẩm trước tập thể..

II. Tiến trình tổ chức tiết dạy:

GV: Giao nhiệm vụ về nhà theo nhóm, tổ

NHÓM 1: Hoạt động đối ngoại từ đầu XX-1945

NHÓM 2: Hoạt động đối ngoại 1945-1954

NHÓM 3: Hoạt động đối ngoại 1954-1975

NHÓM 3: Hoạt động đối ngoại 1975- nay

HS: Nhận nhiệm vụ và hoàn thành

Đại diện nhóm: báo cáo sản phẩm

Hs: Nhóm khác nhận xét, bổ sung\

GV: Nhận xét, đánh giá

CHỦ ĐỀ 6

HỒ CHÍ MINH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

**BÀI 15. KHÁI QUÁT CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA
HỒ CHÍ MINH**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.
- Tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh.
- Nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

2. Về năng lực

- Năng lực chung:
 - + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
 - + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
 - + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.
- Năng lực đặc thù:
 - + Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách khai thác, sưu tầm, sử dụng tư liệu để tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh.
 - + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh; nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh; nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng lòng biết ơn, ý thức trân trọng những công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với lịch sử dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Các hình ảnh, các tư liệu về Hồ Chí Minh (đã có trong nội dung chủ đề, có thể phóng to qua máy chiếu).
- Một số đoạn video, đoạn phim tài liệu, bài hát,... về quê hương, gia đình và về cuộc

đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh như bộ phim tư liệu: *Hồ Chí Minh – Chân dung một con người*,...

- Phiếu học tập.
- Máy tính, máy chiếu,...

2. Học sinh

- SGK, SBT *Lịch sử 12 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*.
- Tư liệu liên quan đến bài học theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, MỞ ĐẦU BÀI HỌC

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, đọc thông tin trong phần Mở đầu và dựa vào hiểu biết của mình để trả lời các câu hỏi:

– Theo em, những yếu tố nào đã góp phần tạo nên “đạo đức, trí tuệ, nhân cách” và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

– Hãy chia sẻ những điều em biết về tiến trình hoạt động cách mạng của Người.

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS khai thác thông tin trong phần Mở đầu, huy động những hiểu biết của mình để trả lời các câu hỏi.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 – 3 HS lần lượt trả lời các câu hỏi trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có)

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

Trên cơ sở phần trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới, nêu một số yêu cầu cần đạt chủ yếu của bài học để định hướng nhận thức cho HS.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh

a) Mục tiêu

Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, chia lớp thành 3 nhóm, các nhóm đọc thông tin, khai thác hình ảnh trong mục để thực hiện nhiệm vụ: *Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nhân tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Nhóm HS hoạt động bằng cách như sau:

– Mỗi HS sẽ dành thời gian làm việc cá nhân dựa vào đọc thông tin trong SGK, tìm trong tư liệu 1, 2 những cụm từ liên quan:

+ Tư liệu 1: những cụm từ thể hiện hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ (bị chủ nghĩa tư bản Pháp bóc lột để làm giàu cho một số cá mập (chủ tư bản Pháp), đưa người Đông Dương vào chỗ chết trong cuộc chém giết của bọn tư bản, đầu độc họ bằng rượu cồn và thuốc phiện, tìm họ trong ngu dốt,...).

+ Tư liệu 2: thông qua những từ, cụm từ, HS nêu được nhận xét về quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh và nêu được tác động của quê hương và gia đình đến cuộc đời và sự nghiệp của Người (núi cao, sông sâu, phong tục trọng hậu, cảnh tượng tươi sáng, đất có danh tiếng, người thì thuần hoà, chăm học, sản vật thì nhiều thức quý của lạ, được khí tốt của sông núi, sinh ra nhiều bậc danh hiền, then khoá của các triều đại).

– Sau đó, các nhóm HS sẽ cùng nhau thảo luận để nhận xét và trình bày được bối cảnh đất nước đã ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm HS khác nhận xét, đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có)

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của các nhóm và chuẩn kiến thức cho HS: Các nhân tố ảnh hưởng đến cuộc đời của Hồ Chí Minh:

– Hoàn cảnh đất nước:

+ Việt Nam là đất nước có nền văn hiến lâu đời. Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân Việt Nam đã hun đúc nên truyền thống quý báu: yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa,...

+ Từ giữa thế kỉ XIX, thực dân Pháp xâm lược và từng bước áp đặt ách cai trị ở Việt Nam. Dưới chế độ thực dân, nền độc lập dân tộc và quyền tự do của đại bộ phận nhân dân bị tước đoạt.

+ Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các phong trào yêu nước chống Pháp đều thất bại. Đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, tự do và hạnh phúc cho nhân dân là nhiệm vụ cấp bách của dân tộc và cũng là khát vọng của cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh.

– Hoàn cảnh quê hương:

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh quê ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An – vùng đất “sơn thủy hữu tình”, có truyền thống lịch sử, văn hoá lâu đời, nơi khởi nguồn của nhiều phong trào yêu nước.

+ Vùng đất này đã sản sinh ra nhiều anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá và nhà khoa bảng nổi tiếng trong lịch sử.

+ Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt và thực tiễn dựng nước, giữ nước đã hun đúc nên những phẩm chất của người xứ Nghệ như: cần cù trong lao động, ý chí trong học tập và đoàn kết trong đấu tranh.

+ Thời cận đại, Nghệ An có trung tâm công nghiệp Vinh – Bến Thủy lớn nhất khu vực Bắc miền Trung. Vì vậy, nhân dân có nhiều cơ hội được tiếp xúc văn minh phương Tây và đón nhận tư tưởng mới.

– Hoàn cảnh gia đình:

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình yêu nước, cha là Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc – một nhà nho mẫu mực, mẹ là bà Hoàng Thị Loan – một người phụ nữ đảm đang, chăm chỉ và rất am hiểu các loại hình văn hoá dân gian.

+ Sự nền nếp, truyền thống hiếu học, giàu tình yêu thương của gia đình đã giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm hình thành nhân cách tốt đẹp và có sự đồng cảm với nhân dân lao động.

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh

a) Mục tiêu

- Tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh.
- Nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, đọc thông tin trong SGK hoàn thành Phiếu học tập: *Tóm tắt nét cơ bản trong tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh.*

PHIẾU HỌC TẬP

Tìm hiểu nét cơ bản trong tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh

Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh	Những nét cơ bản
Tiểu sử	?
Những năm tháng hoạt động ở nước ngoài (1911 – 1941)	?
Trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1941 – 1969)	?

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Cặp đôi HS thảo luận và cùng hoàn thành Phiếu học tập theo yêu cầu.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi đại diện 2 – 3 cặp đôi HS trình bày sản phẩm trước lớp. Các HS khác nhận xét, đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét hoạt động cặp đôi và phân trả lời câu hỏi cùng các sản phẩm của HS, sau đó chốt lại kiến thức:

– Tiểu sử, thời niên thiếu và những hoạt động đầu tiên (1890 – 1911):

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh (thưở nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung) sinh ngày 19 – 5 – 1890, quê cha ở Làng Sen, quê mẹ ở làng Hoàng Trù, xã Kim Liên (Nam Đàn, Nghệ An).

+ Năm 1895, Nguyễn Sinh Cung theo cha mẹ vào sinh sống ở Huế. Sau khi mẹ qua đời (1901), Nguyễn Sinh Cung theo cha về quê, lấy tên mới là Nguyễn Tất Thành, được theo học những thầy giáo giỏi ở địa phương.

+ Năm 1906, Nguyễn Tất Thành theo cha vào Huế, học tại Trường Tiểu học Pháp – Việt Đông Ba và Trường Quốc học Huế. Năm 1909, Nguyễn Tất Thành theo cha đến Bình Định và tiếp tục hoàn thành bậc Tiểu học tại Trường Pháp – Việt Quy Nhơn.

+ Sớm có tinh thần yêu nước, năm 1908, Nguyễn Tất Thành tham gia phong trào chống thuế ở Huế. Cuối tháng 8 – 1910, Nguyễn Tất Thành đến Phan Thiết (Bình Thuận), dạy học tại Trường Dục Thanh. Tại đây, Nguyễn Tất Thành truyền thụ cho học sinh lòng yêu nước và những trăn trở về vận mệnh của đất nước.

– Những năm tháng hoạt động ở nước ngoài (1911 – 1941):

+ Từ năm 1911 đến năm 1920: Từ năm 1911 đến năm 1917, Nguyễn Tất Thành đến nhiều nước châu Á, châu Âu, châu Phi, tích cực tìm hiểu cuộc sống của nhân dân lao động. Năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại hoạt động ở Pháp. Năm 1919, Nguyễn Tất Thành thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam, trong đó kí tên là Nguyễn Ái Quốc. Tháng 7 – 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V. Lê-nin. Tháng 12 – 1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam.

+ Từ năm 1921 đến năm 1930:

Từ năm 1921 đến tháng 6 – 1923, Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Pháp, tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa, làm Chủ nhiệm kiêm chủ bút báo Người cùng khổ,...

Tháng 6 – 1923, Nguyễn Ái Quốc đến Liên Xô, tích cực hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế,... Từ tháng 11 – 1924 đến giữa năm 1927, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc), thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, ra báo Thanh niên (1925),... Từ giữa năm 1927 đến cuối năm 1929, Nguyễn Ái Quốc hoạt động cách mạng ở Pháp, Bỉ, Đức, Xiêm,... Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ở Hương Cảng (Trung Quốc), soạn thảo Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt được coi là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

+ Từ năm 1930 đến năm 1941: Năm 1933, Nguyễn Ái Quốc hoạt động tại Liên Xô. Năm 1938, Nguyễn Ái Quốc trở lại Trung Quốc và hoạt động cách mạng ở đây. Ngày 28 – 1 – 1941, sau hơn 30 năm xa Tổ quốc, Nguyễn Ái Quốc trở về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

– Trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1941 – 1969):

+ Từ năm 1941 đến năm 1945: Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 – 1941). Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Việt Nam Độc lập đồng minh (Việt Minh), tổ chức chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng. Tháng 8 – 1942, Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Hồ Chí Minh, sang Trung Quốc tìm sự liên minh quốc tế. Tháng 9 – 1944, Hồ Chí Minh trở về nước tiếp tục lãnh đạo cách mạng. Tháng 8 – 1945, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Mặt trận Việt Minh lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, và được cử làm Chủ tịch của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 2 – 9 – 1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

+ Từ năm 1945 đến năm 1969:

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954). Tháng 1 – 1946, Hồ Chí Minh được Quốc hội khoá I bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tại Đại hội lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 – 1951), Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tháng 10 – 1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh là Chủ tịch Đảng, kiêm Tổng Bí thư Đảng Lao động Việt Nam. Tại Đại hội lần thứ III của Đảng (9 – 1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Đảng Lao động Việt Nam. Ngày 2 – 9 – 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời tại Hà Nội.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Lập trực thời gian (theo ý tưởng của em) thể hiện những nét chính về tiến trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

a) Mục tiêu

Nhiệm vụ này giúp HS củng cố, hệ thống lại các sự kiện để xây dựng được trực thời gian thể hiện những nét chính trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức HS làm việc theo nhóm ở nhà, chia lớp thành 6 nhóm để thực hiện nhiệm vụ: *Lập trực thời gian thể hiện những nét chính về tiến trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

– Phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên trong nhóm để chuẩn bị trước.

– Thảo luận, thống nhất cách trình bày trực thời gian và những nét chính trong tiến trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cần thể hiện trên trực.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức cho các nhóm HS trao đổi sản phẩm, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau theo bảng kiểm dưới đây:

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM TRỰC THỜI GIAN CỦA HỌC SINH

STT	Tiêu chí		Điểm
1	Nội dung	Các sự kiện được sắp xếp đúng theo trật tự thời gian.	1
		Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác.	3
		Bố cục mạch lạc, lô gíc.	1
2	Hình thức	Trình bày theo đúng dạng của sơ đồ trực thời gian.	2
		Trình bày sản phẩm sạch sẽ, dễ nhìn.	1
		Có sử dụng màu sắc, hình ảnh để minh hoạ cho thông tin.	2

*** Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét phần làm việc và đánh giá sản phẩm của các nhóm HS, chuẩn kiến thức cho HS.

Gợi ý: Trên trục thời gian thể hiện được các sự kiện chính trong 4 giai đoạn hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: 1890 – 1911, 1911 – 1941, 1941 – 1945, 1945 – 1969.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Viết bài giới thiệu về một cuốn sách hoặc một bộ phim về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nêu cảm nghĩ của em về cuốn sách hoặc bộ phim đó.

a) Mục tiêu

HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao là sưu tầm tư liệu từ các nguồn (sách, báo, internet,...) để viết bài giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thông qua đó, HS được rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết một nhiệm vụ học tập mới.

b) Tổ chức thực hiện

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân ở nhà và thực hiện nhiệm vụ: *Viết bài giới thiệu về một cuốn sách hoặc một bộ phim về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nêu cảm nghĩ của em về cuốn sách hoặc bộ phim đó.* GV định hướng HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng để viết bài và nộp lại.

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS dựa vào kiến thức đã học, sưu tầm thông tin, tư liệu từ sách, báo và trên internet để thực hiện nhiệm vụ.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

– HS nộp lại sản phẩm cho GV vào thời gian quy định.

– GV cho 1 – 2 HS chia sẻ bài giới thiệu trước lớp.

*** Bước 4: Nhận xét, chốt kiến thức**

GV nhận xét, đánh giá và chốt lại kiến thức cho HS theo hướng mở.

Gợi ý:

+ Với yêu cầu thứ nhất, GV có thể gợi ý tên một số cuốn sách hoặc bộ phim về Chủ tịch Hồ Chí Minh để HS có định hướng lựa chọn. Ví dụ: một số cuốn sách viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh như: *Hành trình theo chân Bác, Hồ Chí Minh – Hành trình 79 mùa xuân, Hồ Chí Minh – Con người và sự sống, Những mẫu chuyện về phong cách Hồ Chí Minh, ...*; một số bộ phim về Chủ tịch Hồ Chí Minh như: *Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông, Hà Nội mùa đông năm 1946, Nhà tiên tri, ...*

+ Với yêu cầu thứ hai, tùy theo nội dung cuốn sách hoặc bộ phim lựa chọn, HS nêu được cảm nghĩ của mình: *Thông qua cuốn sách hoặc bộ phim, em rút ra được điều gì? Em học tập được điều gì từ tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh? ,...*

Tiết 43

Ngày soạn: 24/2/2026

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ

Theo ma trận

I. Mục tiêu:

- Hệ thống hóa kiến thức đã học bài 12,13,14,15
- Nắm chắc kiến thức và làm bài tập gợi ý theo ma trận
- Ôn tập và kiểm tra đạt kết quả

II. Nội dung ôn tập:

GV cung cấp ma trận cho học sinh

GV hướng dẫn hs làm bài tập gợi ý.

BÀI 16. HỒ CHÍ MINH – ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ.
- Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.
- Trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.
- Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ (1954 – 1969).

2. Về năng lực

- Năng lực chung:
 - + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
 - + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
 - + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.
- Năng lực đặc thù:
 - + Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách khai thác, sưu tầm, sử dụng tư liệu để tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
 - + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ; nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh; nêu được ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước; trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Có ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Các hình ảnh, tư liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh (có thể phóng to qua máy chiếu).
- Một số đoạn video, đoạn phim tài liệu về đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh như *Hồ Chí Minh: chân dung một con người, Nguyễn Ái Quốc – ẩn số từ nước Pháp, Ngọn đuốc thể kỷ, Hồ Chí Minh – bài ca tự do,...*
- Phiếu học tập.
- Máy tính, máy chiếu,...

2. Học sinh

- SGK, SBT *Lịch sử 12 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*.
- Tư liệu liên quan đến bài học theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, MỞ ĐẦU BÀI HỌC

a) Mục tiêu

Mục tiêu của hoạt động này là nhằm dẫn dắt, tạo hứng thú cho HS, kết nối với nội dung bài học về chân dung Hồ Chí Minh – anh hùng giải phóng dân tộc.

b) Thực hiện nhiệm vụ

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV cho HS đọc thông tin phần mở đầu và trả lời câu hỏi: *Vì sao UNESCO lại đánh giá Chủ tịch Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc?*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

– HS làm việc cá nhân, dựa vào những hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi của GV.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 – 3 HS để trả lời câu hỏi trước lớp. Các HS khác nhận xét, đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét, đánh giá phần trả lời của HS và dẫn dắt vào bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về hành trình tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh

a) Mục tiêu

- Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ.
- Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi và thực hiện nhiệm vụ:

+ Quan sát lược đồ Hành trình đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc (1911 – 1920) và giới thiệu hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc trên lược đồ.

+ Đọc thông tin và khai thác tư liệu 1, 2, hoàn thành Phiếu học tập về quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc.

PHIẾU HỌC TẬP

Tìm hiểu về quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc

Những sự kiện chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước	?
Nội dung con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc	?
Ý nghĩa sự kiện Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước	?

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS hoạt động cặp đôi thực hiện theo trình tự như sau:

– Từng HS quan sát và xác định trên lược đồ những điểm chính trên hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh.

– Cặp đôi đọc tư liệu 1, 2 và thông tin trong mục, thảo luận nội dung để hoàn thành Phiếu học tập theo gợi ý trên.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

– GV gọi 1 – 2 đại diện cặp đôi lần lượt lên bảng giới thiệu hành trình của Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc; trình bày Phiếu học tập và gọi 1 – 2 HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét phần làm việc của HS và chốt kiến thức:

– Trong quá trình đi tìm đường cứu nước, đi qua các châu lục, tìm hiểu bản chất của chủ nghĩa thực dân và các cuộc cách mạng tư sản trên thế giới, Nguyễn Ái Quốc có nhận thức rất quan trọng rằng: dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản; chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Vì vậy, Nguyễn Ái Quốc lựa chọn đi theo con đường cách mạng vô sản.

– Gợi ý nội dung Phiếu học tập.

PHIẾU HỌC TẬP

Tìm hiểu về quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc

Những sự kiện chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước	– Tháng 7 – 1920: Đọc <i>Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa</i> của Lê-nin. – Tháng 12 – 1920: bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
Nội dung con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc	Đi theo con đường cách mạng vô sản, giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp.
Ý nghĩa sự kiện Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước	– Bước đầu giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam. – Mở ra thời kì mới trong phong trào giải phóng dân tộc: thời kì gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng vô sản thế giới.

– Sự kiện Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin và bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp (1920) có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam: đánh dấu bước nhảy vọt trong tư tưởng chính trị của Nguyễn Ái Quốc, từ người yêu nước trở thành cộng sản; bước đầu giải quyết cuộc khủng hoảng đường lối của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam; mở ra cho phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam một giai đoạn phát triển mới: giai đoạn gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới.

* Bước 5. Mở rộng

GV có thể mở rộng cho HS bằng cách yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Vì sao Nguyễn Ái Quốc lựa chọn đi theo con đường cách mạng vô sản?*

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam

a) Mục tiêu

– Trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

– Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu về vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV có thể chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm chuẩn bị nội dung để thực hiện nhiệm vụ:

Nhóm 1, 2: *Khai thác thông tin và đọc tư liệu 3, lập sơ đồ tư duy về quá trình chuẩn bị chính trị, tư tưởng cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc.*

Nhóm 3, 4: *Khai thác thông tin, lập sơ đồ tư duy về quá trình chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS hoạt động theo nhóm bằng cách như sau:

– Mỗi HS sẽ dành thời gian làm việc cá nhân dựa vào nội dung trong SGK, phác thảo một số nội dung cần trình bày.

– Sau đó, từng nhóm HS sẽ thảo luận, thống nhất những nội dung để đưa vào sơ đồ tư duy.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi đại diện nhóm HS trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các nhóm HS khác nhận xét, đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

– Về chính trị, tư tưởng:

+ Nguyễn Ái Quốc tích cực tố cáo bản chất áp bức, bóc lột, nô dịch của chủ nghĩa thực dân với nhân dân các nước thuộc địa và kêu gọi, thức tỉnh nhân dân đấu tranh.

+ Từ giữa năm 1921, tại Pháp, cùng một số nhà cách mạng của các nước thuộc địa khác, Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa, sau đó sáng lập tờ báo *Le Pa-ri-a (Người cùng khổ)*. Người viết nhiều bài trên các báo: *Nhân đạo, Đời sống công nhân, Tạp chí Cộng sản, Tạp san Thư tín quốc tế*,...

+ Nguyễn Ái Quốc đưa ra những luận điểm quan trọng về cách mạng giải phóng dân tộc: Giải phóng dân tộc phải gắn với giải phóng giai cấp, cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản; Cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, cách mạng giải phóng dân tộc ở nước thuộc địa có thể thành công trước cách mạng vô sản ở chính quốc; Khẳng định vai trò của chính đảng vô sản trong thắng lợi của cách mạng.

– Về tổ chức: Tháng 6 – 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc) nhằm đào tạo những người yêu nước thành cán bộ truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin, lí luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc vào phong trào yêu nước, phong trào công nhân. Hội tổ chức các lớp huấn luyện chính trị do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp phụ trách. Hoạt động của Hội có ảnh hưởng và thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển biến của phong trào công nhân, phong trào yêu nước Việt Nam, dẫn đến sự ra đời của ba tổ chức cộng sản trong năm 1929.

Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi, thảo luận theo phương pháp 5W1H để thực hiện nhiệm vụ: *Nêu vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.*

HS sẽ lần lượt trả lời 5 câu hỏi:

+ Who (Ai): Ai tham dự Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

+ When (Khi nào): Hội nghị thành lập Đảng diễn ra khi nào?

+ Why (Tại sao): *Tại sao Nguyễn Ái Quốc lại triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản?*

+ Where: *Hội nghị thành lập Đảng diễn ra ở đâu?*

+ What: *Hội nghị thành lập Đảng có những nội dung gì?*

+ How: *Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời có ý nghĩa như thế nào?*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS hoạt động cặp đôi bằng cách như sau:

– Mỗi HS sẽ dành thời gian đọc thông tin trong SGK, phác thảo một số nội dung liên quan đến câu hỏi.

– Sau đó, cặp đôi thảo luận, thống nhất câu trả lời dựa trên các nội dung cụ thể đã tìm hiểu.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

– GV gọi 2-3 cặp đôi trình bày kết quả thảo luận trước lớp. HS khác nhận xét, đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

+ Who: Nguyễn Ái Quốc và đại biểu của hai tổ chức Cộng sản là Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng.

+ When: Hội nghị bắt đầu ngày 6 – 1 – 1930. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng quyết định lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch làm ngày kỉ niệm thành lập Đảng.

+ Why: Trong năm 1929, ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời ở Việt Nam. Sự ra đời ba tổ chức cộng sản trên cả nước đã khẳng định bước phát triển về chất của phong trào yêu nước Việt Nam theo khuynh hướng cách mạng vô sản, phù hợp với xu thế và nhu cầu bức thiết của lịch sử Việt Nam. Tuy nhiên, sự ra đời ba tổ chức cộng sản ở ba miền đều tuyên bố ủng hộ Quốc tế Cộng sản, kêu gọi Quốc tế Cộng sản thừa nhận tổ chức của mình và đều tự nhận là đảng cách mạng chân chính, không tránh khỏi phân tán về lực lượng và thiếu thống nhất về tổ chức trên cả nước. Trước nhu cầu cấp bách của phong trào cách mạng trong nước, với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản, ngày 23 – 12 – 1929, Nguyễn Ái Quốc đến Hồng Kông (Trung Quốc) triệu tập đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng đến họp tiến hành Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng duy nhất của Việt Nam.

+ Where: Hội nghị diễn ra ở Cửu Long (Hồng Kông – Trung Quốc).

+ What: Hội nghị thảo luận năm vấn đề lớn: Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương; Định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam; Thảo Chính cương và Điều lệ sơ lược của Đảng; Định kế hoạch thực hiện việc thống nhất trong nước; Cử một Ban Chấp hành Trung ương lâm thời.

+ How: Ý nghĩa thành lập Đảng: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam; là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước, đưa cách mạng Việt Nam sang một bước ngoặt lịch sử vĩ đại: cách mạng Việt Nam được đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận

khăng khít của cách mạng vô sản thế giới. Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

*** Bước 5. Mở rộng**

GV có thể đặt thêm một số câu hỏi để mở rộng và giải thích cho HS:

– *Nguyễn Ái Quốc có quan điểm nào mới về mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc?* (Nguyễn Ái Quốc thấm nhuần tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin cho rằng: giữa cách mạng giải phóng thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó. Tuy nhiên, vào những năm 20 của thế kỉ XX, đặc biệt sau khi Lê-nin mất, một số nhà lãnh đạo cộng sản ở chính quốc cho rằng cách mạng chính quốc thắng thì cách mạng thuộc địa mới thắng. Trái lại, Nguyễn Ái Quốc ví chủ nghĩa đế quốc là một con đĩa hai vôi, vôi này nó hút máu nhân dân thuộc địa, vôi kia hút máu giai cấp vô sản và nhân dân lao động chính quốc. Vì vậy, cần phối hợp chặt chẽ cách mạng ở chính quốc và thuộc địa để cắt cả hai vôi của con đĩa ấy. Nguyễn Ái Quốc ví chủ nghĩa tư bản như một con rắn độc, trong đó nọc độc và sức sống của nó tập trung ở các thuộc địa nhiều hơn là ở chính quốc. Người cho rằng những người coi nhẹ cách mạng thuộc địa, đề cao cách mạng chính quốc là những người “muốn đánh chết rắn đằng đuôi”).

– *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên có vai trò như thế nào đối với phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam?* (Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là tổ chức được thành lập nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng; góp phần truyền bá lí luận giải phóng dân tộc, thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển theo khuynh hướng vô sản; là bước chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam).

3. Hoạt động 3: Tìm hiểu về vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong chuẩn bị và lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945

a) Mục tiêu

- Nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.
- Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

b) Tổ chức thực hiện

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

– GV có thể chia lớp thành 5 nhóm và sử dụng kĩ thuật mảnh ghép:

+ Vòng 1: mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ:

Nhóm 1: *Tìm hiểu vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 – 1941).*

Nhóm 2: *Tìm hiểu vai trò của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh trong chuẩn bị lực lượng chính trị cho cách mạng.*

Nhóm 3: *Tìm hiểu vai trò của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh trong chuẩn bị lực lượng vũ trang cho cách mạng.*

Nhóm 4: *Tìm hiểu vai trò của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh trong chuẩn bị căn cứ địa cho cách mạng.*

Nhóm 5: *Tìm hiểu vai trò của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh trong trực tiếp lãnh đạo Cách mạng tháng Tám và thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.*

+ Vòng 2: Hình thành nhóm mới từ 3 – 6 người (1 – 2 người từ nhóm 1, 1 – 2 người từ nhóm 2, 1 – 2 người từ nhóm 3,...). Các câu trả lời và thông tin của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau. Khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu được tất cả nội dung ở vòng 1 thì nhiệm vụ mới sẽ được giao cho các nhóm để giải quyết.

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS hoạt động theo nhóm bằng cách như sau:

- Mỗi HS sẽ dành thời gian làm việc cá nhân dựa vào nội dung trong SGK, tìm hiểu về vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong chuẩn bị và lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Sau đó, các nhóm HS sẽ cùng nhau thảo luận các vai trò cụ thể của Nguyễn Ái Quốc dựa trên các nội dung cụ thể đã tìm hiểu.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm HS khác nhận xét, đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét hoạt động và kết quả làm việc của các nhóm, chốt lại kiến thức: Vai trò của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đối với Cách mạng tháng Tám năm 1945.

– Triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 – 1941):

+ Ngày 28 – 1 – 1941, Nguyễn Ái Quốc về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Từ ngày 10 đến ngày 19 – 5 – 1941, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

+ Dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị xác định cách mạng Việt Nam hiện tại là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) và giúp đỡ nhân dân Lào, Campuchia thành lập mặt trận riêng. Hội nghị nhấn mạnh chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân và xác định tiến trình cách mạng Việt Nam là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

– Chỉ đạo công tác chuẩn bị về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cho Cách mạng tháng Tám năm 1945: thành lập Mặt trận Việt Minh, ra Chỉ thị thành lập Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, thành lập Khu Giải phóng Việt Bắc,...

– Trực tiếp lãnh đạo Cách mạng tháng Tám và thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

4. Hoạt động 4: Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ từ năm 1954 đến năm 1969

a) Mục tiêu

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ (1954 – 1969).

b) Tổ chức thực hiện

Mục a. Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

– GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thực hiện nhiệm vụ: *Nêu vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).*

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS hoạt động theo nhóm bằng cách như sau:

– Mỗi HS sẽ dành thời gian làm việc cá nhân dựa vào nội dung trong SGK, viết một số nội dung về vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) ra giấy.

– Sau đó, các nhóm HS sẽ cùng nhau thảo luận thống nhất về các vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm HS khác nhận xét, đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có).

*** Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét phần làm việc của các nhóm, chuẩn kiến thức cho HS về vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954):

– Lãnh đạo kháng chiến trong những năm 1945 – 1946:

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ đã đề ra và trực tiếp thực hiện nhiều chính sách, biện pháp trên các lĩnh vực để giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.

+ Mặc dù *Hiệp định Sơ bộ* được kí kết nhưng thực dân Pháp bội ước, vẫn ra sức phá hoại hiệp định. Để cứu vãn tình hình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ động gặp đại diện Chính phủ Pháp và kí bản *Tạm ước* (14 – 9 – 1946) nhằm tiếp tục kéo dài thời gian hoà bình, tạo điều kiện chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

+ Đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân cả nước ủng hộ, đồng thời chỉ đạo công cuộc chuẩn bị lực lượng kháng chiến.

+ Khi mọi nhân nhượng của Việt Nam đã đến giới hạn cuối cùng, tối ngày 19 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*.

– Lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954)

+ Hoạch định đường lối, phương châm kháng chiến: toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

+ Chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 – 1951) – Đại hội kháng chiến thắng lợi.

+ Chỉ đạo các chiến dịch quân sự trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

+ Mở rộng các hoạt động ngoại giao (với nhân dân Pháp tiến bộ, các nước xã hội chủ nghĩa và các nước Đông Dương).

Mục b. Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ từ năm 1954 đến năm 1969

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

– GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, khai thác thông tin trong SGK để thực hiện yêu cầu: *Hãy nêu vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ từ năm 1954 đến năm 1969.*

– Đề HS thảo luận nhóm có hiệu quả, GV có thể đặt ra một số câu hỏi:

+ *Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò như thế nào trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc?*

+ *Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò như thế nào trong huy động sự giúp đỡ từ các nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô và Trung Quốc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ?*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS hoạt động theo nhóm bằng cách như sau:

– Mỗi HS sẽ dành thời gian làm việc cá nhân dựa vào nội dung trong SGK, viết một số nội dung về vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1969) ra giấy.

– Sau đó, các nhóm HS sẽ cùng nhau thảo luận thống nhất về các vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1969).

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

– GV gọi các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm HS khác nhận xét, đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

– GV nhận xét phần làm việc của các nhóm, chuẩn kiến thức cho HS: Vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ từ năm 1954 đến năm 1969:

+ Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc: Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì và chỉ đạo xây dựng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9 – 1960). Người nêu rõ: Đại hội này là đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

+ Chỉ đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, xác định đường lối và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược:

• Giữa lúc cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, xác định phương hướng cơ bản cho cách mạng miền Nam.

• Trong những năm 1965 – 1968, đế quốc Mỹ đem quân viễn chinh và quân đồng minh trực tiếp tham chiến ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Trung ương Đảng phân tích tình hình, dự báo và thể hiện quyết tâm đánh thắng quân Mỹ xâm lược.

+ Là biểu tượng đoàn kết và có vai trò to lớn trong đấu tranh ngoại giao: Chủ tịch Hồ Chí Minh đại diện cho tiếng nói của nhân dân Việt Nam vạch trần tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ. Trong bối cảnh mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nỗ lực dùng giải pháp ngoại giao, tranh thủ sự giúp đỡ của nước bạn, đóng góp vào việc khôi phục và tăng cường sự đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời giữ vững đường lối độc lập, tự chủ của cách mạng Việt Nam.

+ Những thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược đã đưa tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đi vào lịch sử, trở thành biểu tượng cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam nói riêng, của các dân tộc thuộc địa trong thế kỉ XX nói chung.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu

Nhiệm vụ này giúp HS có kĩ năng xâu chuỗi, khái quát hoá các sự kiện để nhận thức đúng và đầy đủ vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, góp phần phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử và nhận thức lịch sử.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm hoặc cá nhân, làm việc trên lớp hoặc ở nhà để thực hiện nhiệm vụ: *Lập bảng hệ thống hoặc sơ đồ tư duy về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS khái quát lại các sự kiện về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử và lập sơ đồ tư duy theo ý tưởng của mình.

* Bước 3: Báo cáo kết quả

GV tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau theo bảng đánh giá dưới đây:

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM SƠ ĐỒ TƯ DUY CỦA HỌC SINH

STT	Tiêu chí		Điểm
1	Nội dung	– Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác.	3
		– Bố cục mạch lạc, lô gíc.	2
2	Hình thức	– Trình bày sản phẩm sạch sẽ, dễ nhìn.	3
		– Có sử dụng màu sắc, hình ảnh để minh hoạ cho thông tin.	2

– Bước 4: Nhận xét, chốt kiến thức

GV nhận xét, chuẩn kiến thức cho HS.

Gợi ý: Bảng hệ thống hoặc sơ đồ tư duy cần thể hiện nét chính về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh như sau:

1. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, chuẩn bị và sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam;
2. Chuẩn bị và lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945;
3. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ từ năm 1954 đến năm 1969.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Câu 1. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết, khái quát và khẳng định chân lí lịch sử “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, hãy viết một bài luận ngắn trình bày suy nghĩ về tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” trong thời đại ngày nay.*

a) Mục tiêu

Nhiệm vụ này giúp HS tự sưu tầm và sử dụng tư liệu để chứng minh cho một tư tưởng, về sau trở thành “chân lí của thời đại”; góp phần phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử, vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học để lí giải một vấn đề của thực tiễn.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để thực hiện yêu cầu: *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, hãy viết một bài luận ngắn trình bày suy nghĩ về tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” trong thời đại ngày nay.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet và thực hiện ở nhà.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 – 3 HS trình bày việc thực hiện nhiệm vụ ở nhà. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). GV tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của HS và các sản phẩm của HS.

Gợi ý:

– Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định chân lí của thời đại: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” ở thời khắc cực kì quan trọng, mang tính bước ngoặt của cách mạng Việt Nam: đế quốc Mỹ triển khai chiến lược “Chiến tranh cục bộ”: leo thang chiến tranh ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. Ngày 17 – 7 – 1966, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân, số 4484, truyền đi *Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước* của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đến đồng bào, chiến sĩ cả nước; trong lời kêu gọi lịch sử ấy, có câu nói nổi tiếng bất hủ và đã trở thành chân lí của mọi thời đại: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa như một cuộc vận động lớn để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tộc thống nhất ý chí, thống nhất niềm tin, củng cố ý chí quyết tâm chống Mỹ, cứu nước. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” chính là một động lực tinh thần to lớn để nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hi sinh, đánh thắng các đế quốc, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

– Ngày nay, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” vẫn là một động lực để nhân dân Việt Nam tiến hành công cuộc bảo vệ đất nước cũng như xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước phồn vinh,...

Câu 2. Phát biểu ý kiến của em về nhận định: “Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta, đã sinh ra Hồ Chủ tịch, Người anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta.” (Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc trong Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 9 – 9 – 1969).

a) Mục tiêu

Nhiệm vụ này giúp HS phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để giải quyết một bài tập nhận thức mới.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân ở nhà để thực hiện nhiệm vụ: *Phát biểu ý kiến của em về nhận định: “Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta, đã sinh ra Hồ Chủ tịch, Người anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta.” (Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc trong Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 9 – 9 – 1969).*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào kiến thức đã học, sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet để thực hiện nhiệm vụ.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

– GV gọi 2 – 3 HS trình bày việc thực hiện nhiệm vụ ở nhà, các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

– GV tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của HS và các sản phẩm của HS.

Gợi ý: HS sử dụng thông tin trong SGK, tư liệu sưu tầm được để làm rõ:

- + Tác động của quê hương, gia đình đến tính cách và phẩm chất Chủ tịch Hồ Chí Minh,...
- + Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành cả cuộc đời để thực hiện sứ mệnh giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân,...

Bảng kiểm tự đánh giá bài viết bày tỏ ý kiến về các nhận định trong câu 1 và câu 2 hoạt động Vận dụng.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM CỦA HỌC SINH

STT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá (Có hoặc Không)
1	Em đã xác định được vấn đề mà em cần bày tỏ ý kiến, quan điểm.	
2	Em đã đưa ra được ít nhất 3 luận điểm thể hiện quan điểm, ý kiến cá nhân về các nhận định đó.	
3	Những ý kiến bày tỏ của em thể hiện rõ tính đáng và tính khoa học, phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước.	

4	Đoạn văn em viết có cấu trúc rõ ràng gồm mở đầu, nội dung chính và đưa ra nhận xét cuối cùng.	
5	Các câu văn của em có đầy đủ chủ ngữ, vị ngữ.	
6	Đoạn văn em đã sử dụng các từ nối để liên kết các thành phần của câu và đoạn văn.	
7	Em mắc ít hơn 2 lỗi ngữ pháp và chính tả trong đoạn văn.	

Tiết 47,48

Ngày soạn: 28/2/2026

BÀI 17. DẤU ẤN HỒ CHÍ MINH TRONG LÒNG NHÂN DÂN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được nguyên nhân nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Nêu được nguyên nhân Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng dân tộc Việt Nam.

2. Về năng lực

- Năng lực chung:
 - + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
 - + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
 - + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.
- Năng lực đặc thù:
 - + Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách khai thác, sưu tầm, sử dụng tư liệu để tìm hiểu nguyên nhân nhân dân thế giới và Việt Nam đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
 - + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: nêu được nguyên nhân nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh; nêu được nguyên nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng dân tộc Việt Nam.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng ý thức trân trọng những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh
- Tích cực tham gia phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Các hình ảnh, tư liệu về Hồ Chí Minh (có thể phóng to qua máy chiếu).
- Một số đoạn video, đoạn phim tài liệu, bài hát,... tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh của Việt Nam và thế giới.
- Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, SBT *Lịch sử 12 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*.
- Tư liệu liên quan đến bài học theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, MỞ ĐẦU BÀI HỌC

a) Mục tiêu

Thông qua hoạt động mở đầu, HS có hứng thú và mong muốn tìm hiểu, khám phá về dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới và nhân dân Việt Nam.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, đọc thông tin trong phần Mở đầu và quan sát hình 1 để trả lời câu hỏi: *Hình 1 gợi cho em biết điều gì?*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào đoạn thông tin và hiểu biết của mình về Chủ tịch Hồ Chí Minh để trả lời câu hỏi.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có)

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến phát biểu của HS, GV chọn ý để dẫn dắt vào bài học mới và nêu các câu hỏi định hướng: Vì sao thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh? Vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng dân tộc Việt Nam?

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới

a) Mục tiêu

Nêu được nguyên nhân nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

b) Tổ chức thực hiện

** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khai thác thông tin, hình ảnh và Tư liệu 1 trong mục để trả lời câu hỏi: *Vì sao UNESCO và nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh?*

** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*

– HS làm việc cá nhân, tìm ra những cụm từ trong Tư liệu 1 thể hiện những cống hiến, đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh được UNESCO ghi nhận.

– Sau đó, cho HS làm việc cặp đôi, thảo luận về những dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới.

** Bước 3: Báo cáo, thảo luận*

– GV gọi 1 – 2 HS để trả lời câu hỏi về những đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh được UNESCO ghi nhận. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

– GV gọi đại diện 1 – 2 cặp đôi trả lời câu hỏi về dấu ấn của Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

** Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức*

GV nhận xét phần trả lời của HS, chốt kiến thức cho HS về những dấu ấn của Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới:

– Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) trong khoá họp lần thứ 24 tại Pa-ri (1987) đã thông qua Nghị quyết 24C/18.6.5 về Kỉ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nghị quyết ghi nhận năm 1990 sẽ đánh dấu 100 năm Kỉ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

– Thế giới tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vì Người là một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

– Hiện nay, tượng và tượng đài tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có mặt tại nhiều quốc gia trên thế giới như: Lào, Phi-líp-pin, Thái Lan, Xin-ga-po, Ấn Độ, Mông Cổ (châu Á); Pháp, Nga, Hung-ga-ri (châu Âu); Chi-lê, Ác-hen-ti-na, Cu-ba, Mê-hi-cô, Pa-na-ma (châu Mỹ);... Tên của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã được đặt cho nhiều quảng trường, trường học và đường phố,... tại nhiều quốc gia trên thế giới, từ châu Á, châu Âu đến châu Phi, châu Mỹ.

– Tại một số quốc gia, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh từng đến và hoạt động đều có những di tích tưởng niệm như: Khách sạn Ca-ton (Anh) – nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc và hoạt động cuối năm 1913; Nhà số 9, Thủ đô Pa-ri (Pháp) – nơi Người ở và hoạt động cách mạng những năm 1921 – 1923; Nhà số 248 và 250 (trước là nhà số 13 và 13/1) đường Văn Minh, thành phố Quảng Châu (Trung Quốc) – nơi Hồ Chí Minh mở các lớp đào tạo cán bộ (1925 – 1927); Khu di tích Hồ Chí Minh tại Liễu Châu, Quảng Tây (Trung Quốc),...

** Bước 5: Mở rộng*

GV nhấn mạnh: Nhân dân thế giới tôn vinh, tưởng niệm Hồ Chí Minh thông qua việc xây dựng quảng trường, tượng đài, lập các di tích,... Tên của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được đặt cho nhiều quảng trường, trường học và đường phố tại nhiều quốc gia trên thế giới, từ các nước phát triển ở châu Âu, nhiều nước châu Mỹ, đến châu Phi xa xôi,... Điều đó không chỉ thể hiện dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới mà còn chứng tỏ mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới.

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng nhân dân Việt Nam

a) Mục tiêu

Nêu được nguyên nhân Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng dân tộc Việt Nam.

b) Tổ chức thực hiện

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ:

– *Lập sơ đồ tư duy (theo ý tưởng của riêng mình) thể hiện những dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam.*

– *Thảo luận để trả lời câu hỏi: Vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng nhân dân Việt Nam?*

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS hoạt động theo hoạt động theo nhóm bằng cách như sau:

– Thảo luận và thống nhất những nội dung sẽ trình bày trên sơ đồ tư duy.

– Vẽ và hoàn thiện sơ đồ tư duy.

– Thảo luận trả lời câu hỏi: Vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng nhân dân Việt Nam.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

– GV gọi đại diện 1 – 2 HS lên bảng trình bày và thuyết trình sơ đồ tư duy của mình. Các nhóm HS khác nhận xét, đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có).

– GV gọi 2 – 3 HS trong các nhóm bất kỳ trả lời câu hỏi: *Vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng nhân dân Việt Nam?*

*** Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét phần làm việc và câu trả lời của HS và chốt kiến thức:

– Lưu ý, sơ đồ tư duy có thể được thể hiện đa dạng nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau đây:

+ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bảo tàng Hồ Chí Minh được xây dựng ở Thủ đô Hà Nội.

+ Hệ thống bảo tàng và di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh với 14 chi nhánh trong cả nước.

+ Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh được nhân dân lập ra ở nhiều địa phương trong cả nước.

- + Tuyến đường chi viện chiến lược trên biển được mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- + Quốc hội khoá VI đã quyết định đổi tên thành phố Sài Gòn là Thành phố Hồ Chí Minh (năm 1976).
- + Người là nguồn cảm hứng sáng tác, đưa đến sự ra đời của nhiều tác phẩm âm nhạc, thơ ca, kịch, nhiếp ảnh, hội hoạ,... ở trong nước và trên thế giới.
- + Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã và đang được lan toả đến các thế hệ cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân.
- Lí do nhân dân Việt Nam tôn vinh và tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời cho độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân. Người là nhà cách mạng, nhà văn hoá lớn với những đóng góp trên nhiều lĩnh vực. Cuộc đời của Người cũng là tấm gương đạo đức sáng ngời với phong cách cá nhân độc đáo. Vì vậy, mỗi người Việt Nam đều yêu quý, kính trọng, biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

“Cuộc đời 79 mùa Xuân của Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Người là kết tinh rạng ngời của đạo đức, trí tuệ, khí phách, lương tri của dân tộc và thời đại.”

(Diễn văn của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỉ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Trên cơ sở nhận định trên, hãy phân tích nguyên nhân nhân dân Việt Nam và bạn bè thế giới trân trọng, tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh.

a) Mục tiêu

HS phân tích để làm sáng tỏ nguyên nhân khiến nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới trân trọng, tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh; góp phần phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức cho HS làm việc nhóm tại lớp để thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận về nhận định và phân tích nguyên nhân nhân dân Việt Nam và bạn bè thế giới trân trọng, tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS hoạt động theo nhóm thảo luận nội dung bài trình bày của mình và thống nhất các luận điểm sẽ trình bày, cử đại diện sẽ báo cáo kết quả.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm HS khác nhận xét, đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có)

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

– GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chuẩn kiến thức cho HS.

– *Gợi ý:* Với yêu cầu trên, HS nêu được những ý sau: Nguyên nhân nhân dân Việt Nam và bạn bè thế giới trân trọng, tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh vì :

+ “Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Người là kết tinh rạng ngời của đạo đức, trí tuệ, khí phách, lương tri của dân tộc và thời đại”, biểu hiện:

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

+ Những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc mong muốn được khẳng định bản sắc văn hoá của dân tộc mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của sự kế thừa, kết tinh, phát triển và nâng cao các giá trị văn hoá dân tộc và nhân loại.

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời cho độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân. Người là nhà cách mạng, nhà văn hoá lớn với những đóng góp trên nhiều lĩnh vực.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet về cuộc đời, tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh, hãy viết một bài luận ngắn đề xuất các giải pháp để cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” thực sự có hiệu quả.

a) Mục tiêu

HS biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học, biết sưu tầm thêm tư liệu từ các nguồn khác nhau về cuộc đời, tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh để đề xuất các giải pháp để cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” thực sự có hiệu quả; từ đó, góp phần phát triển năng lực nhận thức, tư duy lịch sử cũng như năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân ở nhà để thực hiện nhiệm vụ: *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet về cuộc đời, tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh, hãy viết một bài luận ngắn đề xuất các giải pháp để cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” thực sự có hiệu quả.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào các kiến thức đã học trong bài, sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet về cuộc đời, tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh, viết một bài luận theo yêu cầu.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

– HS nộp lại bài luận cho GV vào thời gian quy định.

– GV lựa chọn HS trình bày bài luận trước lớp.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

– GV nhận xét, đánh giá phần làm việc của HS, chuẩn kiến thức cho HS.

– *Gợi ý*: Phong cách Hồ Chí Minh là những đặc trưng giá trị về nhân cách, phương pháp, tác phong, đạo đức và lối sống của Hồ Chí Minh, gắn liền với nhân cách trí tuệ lỗi lạc, đạo đức trong sáng, lối sống bình dị của một vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. Phong cách đó vừa mang tính dân tộc vừa mang tính hiện đại, vừa khoa học vừa cách mạng, vừa cao cả vừa thiết thực. Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể thống nhất, có giá trị khoa học và nhân văn sâu sắc, trở thành biểu tượng cao đẹp để các thế hệ người Việt Nam học tập và noi theo.

Để cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” thực sự có hiệu quả thì chúng ta phải luôn quán triệt: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” và “Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất”.

+ Về học tập:

Cần tiếp tục quán triệt, giáo dục nâng cao nhận thức về giá trị của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời xác định rõ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là công việc và trách nhiệm của mình.

Phát huy việc sưu tầm, kể chuyện về tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, qua đó liên hệ đưa ra những nội dung thiết thực nhất để thảo luận, trao đổi.

Rèn luyện và tu dưỡng đạo đức hằng ngày từ những việc làm nhỏ nhất.

+ Về làm theo:

Tự xây dựng kế hoạch làm theo cụ thể, thực hiện nghiêm túc và thực chất.

Thường xuyên bồi dưỡng phong cách sinh hoạt giản dị, thanh cao của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tiết 49,50 THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 6 Ngày soạn: 28/02/2026

I.Mục tiêu:

-Giúp HS hệ thống hóa kiến thức đã học: Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam

-Phát triển các năng lực cho học sinh về làm việc nhóm, sử dụng CNTT, làm việc nhóm..hoàn thành bài học ở nhà...

-Hình thành phẩm chất cho Hs về lòng biết ơn, ý thức tự giác...

- Rèn luyện kỹ năng tư duy độc lập, kỹ năng giải quyết vấn đề, phát huy năng lực thuyết trình....báo cáo sản phẩm trước tập thể..

II.Tiến trình tổ chức tiết dạy:

GV: Giao nhiệm vụ về nhà theo nhóm, tổ

NHÓM 1: Cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh-Tiết 1

NHÓM 2: Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam-Tiết 1

NHÓM 3,4: Dấu ấn Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới và Việt Nam-Tiết 2

HS: Nhận nhiệm vụ và hoàn thành

Đại diện nhóm: báo cáo sản phẩm

Hs: Nhóm khác nhận xét, bổ sung\

GV: Nhận xét, đánh giá

Tiết 51

Ngày soạn: 01/03/2026

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II

Theo ma trận

I.Mục tiêu:

-Hệ thống hóa kiến thức đã học

-Nắm chắc kiến thức và làm bài tập gợi ý theo ma trận

- Ôn tập và kiểm tra đạt kết quả

II. Nội dung ôn tập:

GV cung cấp ma trận cho học sinh

GV hướng dẫn hs làm bài tập gợi ý.

TIẾT 52

KIỂM TRA CUỐI KÌ II